

**CÔNG TY TNHH CƠM NIÊU LONG HƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠM NIÊU LONG HƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502513113

**3. Ngày thành lập:** 27/12/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

100 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Long Hương, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0989587589

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                         | 4610     |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                             | 4620     |
| 3.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                                     | 4631     |
| 4.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                 | 4632     |
| 5.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                   | 4633     |
| 6.  | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào                                                                                                                                                                                                                              | 4634     |
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                  | 4669     |
| 8.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức sự kiện, lễ hội đường phố, triển lãm (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh) | 8230     |
| 9.  | Hoạt động của các cơ sở thể thao                                                                                                                                                                                                                                   | 9311     |
| 10. | Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ (trừ môi giới kết hôn)                                                                                                                                                                                                            | 9633     |
| 11. | Quảng cáo<br>(Trừ hoạt động nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                          | 7310     |
| 12. | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê ô tô, Cho thuê xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                     | 7710     |
| 13. | Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)                                                                                                             | 4690     |

|     |                                                                                                                                                                                                                  |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 14. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                             | 4711        |
| 15. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                | 4721        |
| 16. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                 | 4722        |
| 17. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                   | 4723        |
| 18. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                              | 4724        |
| 19. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (Không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                     | 1010        |
| 20. | Chế biến và bảo quản rau quả (Không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                        | 1030        |
| 21. | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (Không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                 | 1050        |
| 22. | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (Không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                               | 1075        |
| 23. | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                             | 1104        |
| 24. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                          | 4791        |
| 25. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                     | 4799        |
| 26. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                 | 4932        |
| 27. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)                                                                                                                                                  | 4933        |
| 28. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Kho bãi và lưu trữ hàng hoá trong kho ngoại quan; Kho bãi và lưu trữ hàng hoá trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan); Kho bãi và lưu trữ hàng hoá trong kho loại khác | 5210        |
| 29. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)                                                                         | 5229        |
| 30. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê                                                                      | 5510        |
| 31. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Hoạt động nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                         | 5610(Chính) |
| 32. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                         | 5621        |
| 33. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                             | 5629        |
| 34. | Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán rượu, quán bar, quán giải khát có khiêu vũ)                                                                                                                          | 5630        |
| 35. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                   | 7911        |
| 36. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                            | 7912        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 37. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ du lịch khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường) | 7990 |
| 38. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp<br>(trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)                                                                                                                                                                                 | 8110 |
| 39. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                   | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: TRƯƠNG THỊ THẢO

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 02/03/1989 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038189037885

Ngày cấp: 03/06/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Phước Hiệp, Xã Tân Hoà, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Phước Hiệp, Xã Tân Hoà, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TRƯƠNG THỊ THẢO

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/03/1989 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038189037885

Ngày cấp: 03/06/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Phước Hiệp, Xã Tân Hoà, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Phước Hiệp, Xã Tân Hoà, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu